



TẬP ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM  
CÔNG TY CỔ PHẦN LEN VIỆT NAM



**BÁO CÁO**  
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD TÀI KHÓA 2016  
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2017





ĐU THẢO

TP.HCM, ngày 30 tháng 6 năm 2017

## BÁO CÁO

### TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM TÀI CHÍNH 2016 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH 2017

\*\*\*\*\*

#### A. THỰC TRẠNG HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH CỦA CÔNG TY

##### I. Khái quát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh từ 2007 – 2016:

Năm 2016 là năm đầu của nhiệm kỳ thứ 3 của HĐQT công ty. Tuy nhiên, do một số yếu tố khách quan và chủ quan nên Đại hội cổ đông để bầu HĐQT nhiệm kỳ mới (2016 – 2020) mãi đến ngày 23/12/2016 mới được tổ chức.

Vì vậy, HĐQT nhiệm kỳ cũ tiếp tục duy trì chức năng quản trị doanh nghiệp đến hết năm 2016 và HĐQT nhiệm kỳ mới chỉ chính thức hoạt động kể từ đầu năm 2017.

Trước khi đánh giá tình hình hoạt động năm tài chính 2016, chúng tôi xin báo cáo trước ĐHCĐ khái quát thực trạng hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty những năm trước đó, nhằm đánh giá mặt mạnh, mặt yếu, các tồn tại, để đề ra định hướng quản trị công ty và dự kiến kế hoạch SXKD cho năm 2017 và những năm tới.

#### MỘT SỐ CHỈ TIÊU – KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TỪ 2007 ĐẾN 2016 (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	2007	2008	2009	2010	2011	2012	2013	2014	2015	2016
Doanh thu	70,404	54,206	73,671	92,170	112,941	73,853	96,183	68,253	74,386	141,982
Lợi nhuận sau thuế	1,832	1,170	(4,319)	1,794	5,822	1,622	2,766	420	266	(9,395)
Nợ vay NH	25,894	9,450	5,325	1,995	9,982	10,635	18,930	31,856	44,705	51,561
Giá trị hàng tồn kho	26,284	27,192	27,630	32,215	29,990	30,003	34,938	41,886	52,944	56,920

#### @ Nhận xét, đánh giá:

- Từ nhiều năm trước đây, việc sản xuất của công ty đa phần không dựa trên kế hoạch/đơn hàng kinh doanh thực tế, mà chủ yếu sản xuất để duy trì hoạt động của công ty là chính. Vì vậy đã dẫn đến lượng hàng tồn kho tăng dần theo hàng năm.

- Tỷ trọng giá vốn hàng bán/giá bán cao , chiếm từ 83% - 90% , nên lợi nhuận gộp không đủ trang trải chi phí quản lý QLDN, chi phí lãi vay, chi phí bán hàng.
- Hệ thống máy móc, thiết bị quá cũ kỹ, lạc hậu (có những thiết bị từ những năm 1960, 1970 vẫn còn tồn tại, thậm chí còn hoạt động); nhiều thiết bị không sử dụng đã bỏ lâu năm; nhà xưởng xuống cấp trầm trọng;... không thể đáp ứng các tiêu chuẩn, đánh giá của khách hàng; hiệu suất khai thác thấp nên chi phí sản xuất quá cao.
- Mẫu mã, mặt hàng đơn điệu, lạc hậu,...không thể cạnh tranh với các đối thủ cùng ngành đã đi trước quá xa.
- Trong các năm qua, công ty đã hạch toán số tiền hơn **60 tỷ đồng** vào thu nhập của công ty. Đây là nguồn thu nhập ngoài SXKD của công ty từ việc chuyển nhượng lợi thế thương mại của các khu đất, các đối tác đã hỗ trợ, đền bù để công ty có nguồn tài chính đầu tư phát triển sản xuất và trả nợ ngân hàng. Nhưng thực tế, nợ vay ngân hàng không giảm mà còn tăng đều qua các năm; các khoản đầu tư mới nhỏ lẻ vẫn phải thuê tài chính và không đưa vào sử dụng được hoàn toàn, nhiều máy không hoạt động kể từ ngày mua về;
- Kết quả sản xuất kinh doanh từ 2007 – 2016 tuy có lãi nhưng kết quả này chưa phản ánh đầy đủ các chi phí phát sinh như khấu hao, dự phòng giảm giá hàng tồn kho,...
- **Nợ ngân hàng** từ năm 2007 đến năm 2016 tăng từ 25,8 đến 51,5 tỷ đồng (tăng 25,7 tỷ đồng).

→ Tình trạng nợ phải trả đến 31/12/2016:

- Nợ nhà cung cấp: 11,43 tỷ đồng
- Nợ tiền thuê đất: 1,59 tỷ đồng
- Trợ cấp thôi việc: 165,69 triệu đồng

→ **Nợ vay ngân hàng tính đến 31/12/ 2016**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Dư nợ 31/12/2016	Hạn mức tín dụng
1	<b>Vay ngắn hạn</b>	Đồng	<b>49,939,081,408</b>	<b>50,000,000,000</b>
	NH TMCP Á Châu (ACB)	Đồng	9,992,175,000	10,000,000,000
	NH TMCP Việt Nam Thương Tín (Vietbank)	Đồng	9,979,269,633	10,000,000,000
	NH TMCP Công Thương – CN11 (Vietinbank)	Đồng	29,967,636,775	30,000,000,000
2	<b>Nợ thuê tài chính đến hạn trả</b>	Đồng	<b>1,621,562,496</b>	<b>0</b>
	Trả trong 2016 – Vietcombank Leasing	Đồng	1,204,583,347	
	Trả trong 2017 – 2018 Vietcombank Leasing	Đồng	416,979,149	
	<b>Cộng</b>	Đồng	<b>51,560,643,904</b>	<b>50,000,000,000</b>

- Tình trạng nợ phải thu đến 31/12/2016: đối với khoản nợ phải thu mà công ty đã xuất trước hóa đơn, ghi nhận doanh thu và lợi nhuận nhưng không có khách hàng mua là 1,52 tỷ đồng. Để xóa khoản phải thu không có đối tượng này và hoàn nhập lại kho thì phát sinh lỗ 195,36 triệu đồng.
- **Hàng tồn kho** tại thời điểm 2007 đến 2016 tăng từ 26,2 tỷ đến 56,92 tỷ đồng (tăng 30,72 tỷ đồng).
- Cơ cấu giá trị hàng tồn kho đến ngày 31/12/2016 như sau:
  - Xơ, sợi các loại: #17 tỷ đồng
  - Mền các loại: #12 tỷ đồng
  - Sản phẩm len các loại: #9 tỷ đồng
  - Khác: #18 tỷ đồng
- Giá trị nợ vay tăng tương đương giá trị hàng tồn kho tăng cùng kỳ.

## II. Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

### 1. Nhà máy đan len Biên Hòa

- **Về năng lực:** gồm có 44 máy đan các loại, công suất bình quân 240.000 sản phẩm/ năm và 75 máy dệt bo, năng suất bình quân 960.000 bộ/năm.
- **Về thực hiện năm 2016:** chỉ sản xuất được 51.510 sản phẩm đan ( đạt khoảng 22% năng lực ) và 567.244 bộ sản phẩm bo ( đạt khoảng 59% năng lực ).

### 2. Nhà máy Sợi Vĩnh Thịnh:

- **Về năng lực:** Nhà máy có công suất bình quân 288 tấn sợi/năm (Nm 32/2) và 43 máy xe sợi công suất 2.400 tấn/năm.
- **Về thực hiện năm 2016:** đạt 99,14 tấn sợi và 1.777 tấn sợi xe.

### 3. Nhà máy Bình Lợi

- **Về năng lực:** có 24 máy dệt mền, công suất bình quân 480.000 cái/năm; 6 máy dệt kim vải lông thú, công suất bình quân 72.000 mét/năm
- **Về thực hiện 2016:** chỉ sản xuất được 47.780 mền các loại và 18.075 mét vải lông thú.

### 4. Cửa hàng 237 Lê Thánh Tôn:

Năm 2016, doanh thu cửa hàng đạt 811 triệu nhưng chi phí lên đến 1,82 tỷ đồng, lỗ hơn 1,0 tỷ đồng.

## → Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016

Chỉ tiêu	Kế hoạch 2016	Thực hiện 2016	Tăng/giảm so với KH (%)
Tổng doanh thu	235.763	142.770	(39,44%)
Tổng chi phí	232.263	152.165	(34,4%)
Lợi nhuận sau thuế	3.500	(- 9.395)	
Lũy kế lỗ đến 31/12/2016		(-14.086)	

➔ **Phân tích hiệu quả sản xuất kinh doanh:** (năm 2016 và lũy kế)

- Lỗ thực tế trong sản xuất kinh doanh: **(-6,113) tỷ đồng**
- Lỗ do xử lý hàng thiếu (do nhập kho không): **(-3,282) tỷ đồng**
- Lỗ do hồi tố giá trị khấu hao các năm trước: **(-5,326) tỷ đồng**

(Lũy kế lỗ 2016 14,086 tỷ: (9,395 + 5,326 - lãi còn lại các năm trước 0,635 tỷ).

### III. Quản lý và sử dụng đất

Hiện tại công ty **chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất** của toàn bộ nhà đất công ty đang sử dụng, cụ thể như sau:

ST T	Đơn vị sử dụng	Pháp lý	Diện tích KV	Hình thức sử dụng đất	Thời gian thuê	Ngày hết hạn	Mục đích sử dụng	Đơn vị cho thuê
1	<b>Len Biên Hòa</b> Đ/c: đường số 2, P. An Bình, KCN Biên Hòa, TP. Biên Hòa, Đồng Nai	Hợp đồng thuê đất số: 54/HĐTĐ/BH1	14.368 m <sup>2</sup>	Trả tiền hàng năm	50 năm	12/04 /2051	Sản xuất	Cty PT KCN Biên Hòa
2	<b>Sakymen Bình Lợi</b> Đ/c: 438 Nơ Trang Long, F.13, Q. Bình Thạnh, Tp. Hồ Chí Minh	Hợp đồng thuê đất số: 8620/HĐ-TNMT-TNMT-ĐKKTĐ	15.589 m <sup>2</sup>	Trả tiền hàng năm	mỗi năm		Sản xuất	Sở TN & MT TPHCM
3	<b>Nhà 237 Lê Thánh Tôn</b>	Hợp đồng thuê đất số: 154/HĐTN-KD	100 m <sup>2</sup>	Trả tiền hàng năm	2 năm	31/12 /2018	Cửa hàng trưng bày giới thiệu sản phẩm	Cty TNHH MTV QLKD Nhà Hàng TPHCM
4	<b>Len Vĩnh Thịnh</b> Đ/c: 63 Hồ Bá Phấn, Phước Long A, Q.9, Tp. Hồ Chí Minh	GP DNNN được trú đóng và hoạt động tại TPHCM số 320/TCCQ- không có hợp đồng thuê	10.452 m <sup>2</sup>	Chưa xác định thời hạn thuê do không có hợp đồng thuê			Nhà văn phòng trưng bày và nhà xưởng	UBND TPHCM

Tổng số tiền thuê đất hàng năm công ty phải trả là **3,868 tỷ đồng**. Trong đó:

Đvt: tỷ đồng

STT	Đơn vị sử dụng	Số tiền thuê đất 1 năm
1	Len Biên Hòa	0,138
2	Sakymen Bình Lợi	2,635
3	Nhà 237 Lê Thánh Tôn	0,780
4	Len Vĩnh Thịnh	0,314
	<b>Tổng Cộng</b>	<b>3,868</b>

#### IV. Tình hình đánh giá lại tài sản của công ty (để tham khảo)

Ngày 13/3/2017 Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam (tổ chức đang giữ hơn 67% vốn nhà nước tại Công ty cổ phần Len Việt Nam) đã ký Quyết định số 53/QĐ-TĐDMVN về việc cử Tổ công tác đánh giá tổng quát tình hình hoạt động của Công ty CP Len VN. Sau đây là kết quả đánh giá tài sản (của Tổ công tác) đã báo cáo cho Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam vào ngày 18/3/2017 như sau:

Chỉ tiêu		ĐVT	Số liệu sổ kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1		2	2	3	4=3-2
<b>I</b>	<b>Tài sản cố định và đầu tư dài hạn</b>	Trđ	33,780	31,477	(2,304)
1.	Tài sản cố định	Trđ	32,953	30,650	(2,304)
a.	<b>TSCĐ hữu hình</b>	<b>Trđ</b>	<b>25,128</b>	<b>22,824</b>	<b>(2,304)</b>
b.	TSCĐ Thuê tài chính	Trđ	7,826	7,826	(0)
c.	TSCĐ Vô hình	Trđ	0	0	0
2.	Các khoản đầu tư dài hạn	Trđ	0	0	0
3.	Chi phí XDCB dở dang	Trđ	0	0	0
4.	Các khoản ký cược, ký quỹ dài hạn	Trđ	382	382	0
5.	Chi phí trả trước dài hạn	Trđ	445	445	0
<b>II.</b>	<b>Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn</b>	Trđ	<b>70,847</b>	<b>43,592</b>	<b>(27,255)</b>
1.	Tiền	Trđ	452	452	0
a.	Tiền mặt tồn quỹ	Trđ	96	96	0
b.	Tiền gửi ngân hàng	Trđ	356	356	0
2.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	Trđ	0	0	0
3.	Các khoản phải thu	Trđ	13,432	13,432	0
<b>4.</b>	<b>Vật tư hàng hóa tồn kho</b>	<b>Trđ</b>	<b>55,747</b>	<b>28,492</b>	<b>(27,255)</b>
5.	Tài sản lưu động khác	Trđ	1,261	1,261	0
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp (I + II)</b>	Trđ	<b>104,627</b>	<b>75,069</b>	<b>(29,558)</b>
<b>B</b>	<b>Nợ thực tế phải trả</b>	Trđ	<b>68,620</b>	<b>68,620</b>	<b>0</b>
<b>C</b>	<b>Số dư quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)</b>	Trđ	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>D</b>	<b>Nguồn kinh phí sự nghiệp</b>	Trđ	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
<b>E</b>	<b>GIÁ TRỊ THỰC TẾ VỐN CSH</b>	<b>Trđ</b>	<b>36,007</b>	<b>6,449</b>	<b>(29,558)</b>
	Tỷ lệ góp vốn của Tập đoàn Dệt May VN	Trđ	67,15%	67,15%	
<b>F</b>	<b>Giá trị thực tế phần vốn góp của</b>	Trđ	<b>24,178</b>	<b>4,330</b>	<b>(19,848)</b>

<b>Tập đoàn Dệt May VN tại Công ty CP Len VN</b>				
<b>Giá 1 cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)</b>	<b>đ/CP</b>	<b>3.244</b>	<b>581</b>	

(Nguồn: Báo cáo của Tổ công tác Vinatex ngày 18/3/2017)

→ **Ghi chú:**

- Giá trị thực tế vốn CSH của công ty đánh giá chưa tính đến lợi thế từ đất đai mà công ty đang sở hữu.
- Các số liệu nêu trên được tính toán trên các báo cáo chưa được kiểm toán (vì tại thời điểm đánh giá, công ty chưa hoàn thành BCKT)

## **B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017**

### **I. Đánh giá thuận lợi, khó khăn từ năm 2017 và các năm sau.**

Sau nhiều năm hoạt động sản xuất kinh doanh, hiện nay tình hình của công ty là đặc biệt khó khăn về hầu hết các lĩnh vực hoạt động. Với tình hình này, công ty rất khó có thể tiếp tục sản xuất kinh doanh như một doanh nghiệp bình thường được nữa. Vì các lý do sau đây:

- **Về tài chính:**

Từ đầu năm 2017, toàn bộ hạn mức tín dụng mà công ty đang có (khoảng 50 tỷ đồng) đã được công ty vay hết từ trước và tất cả các Ngân hàng này đều không cho vay tiếp và ráo riết tiến hành thu nợ. Một đơn vị sản xuất kinh doanh mà không có nguồn tín dụng thì không thể hoạt động bình thường được.

- **Về sản xuất:**

Hầu hết các máy móc thiết bị, công cụ, nhà xưởng trong công ty đều cũ kỹ, thiếu thốn, manh mún, lạc hậu. Có những thiết bị đã hoạt động trên 40, 50 năm,... Vì vậy công ty khó có thể cạnh tranh với hầu hết các đối thủ hiện nay trong nước, vì giá thành cao, năng suất thấp, mẫu mã đơn điệu và chất lượng sản phẩm chỉ đạt ở mức trung bình.

- **Về cơ cấu sản phẩm:**

Các sản phẩm chủ lực của công ty đều không theo kịp với xu hướng phát triển của thị trường, không đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng nên không nhận được những đơn hàng có giá trị.

- **Về mặt bằng sản xuất:**

Trong nhiều năm qua, mặt bằng nhà xưởng ở Nhà máy Bình Lợi đã tiến hành hợp tác với các đối tác để chuẩn bị triển khai dự án BDS; nhà xưởng của Nhà máy Len Biên Hòa không được chính quyền sở tại cho phép

đầu tư mở rộng vì địa phương thay đổi qui hoạch... *Đây là một trong những trở ngại rất lớn cho sự duy trì và phát triển của công ty trong những năm qua.*

## II. Định hướng phát triển và Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2017

### 1. Về việc trả nợ vay:

- Ưu tiên tìm nguồn tài chính để trả các khoản nợ vay để giảm nhanh chi phí trả lãi vay. Biện pháp cấp bách là cần nhanh chóng thanh lý toàn bộ hàng hóa tồn kho, các máy móc thiết bị không sử dụng hoặc sử dụng không hiệu quả để có nguồn tài chính trả nợ vay.
- Việc thanh lý hàng hóa tồn kho phải tuân thủ các thủ tục đúng qui định: Ban thanh lý chịu trách nhiệm chào bán, chọn lọc người mua, đề xuất giá bán,...; trình HĐQT công ty; và trình HĐQT Tập đoàn dệt may Việt Nam (thông qua người ĐDV).

### 2. Về cơ cấu lại khu vực sản xuất và đơn giá gia công:

- Chấm dứt SXKD các đơn vị, các địa điểm không đạt hiệu quả: Nhà máy Bình Lợi, cửa hàng 237 Lê Thánh Tôn.
- Cải tổ khu vực đan len nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động.
- Xây dựng lại giá bán, giá gia công đối với xưởng đan len, xưởng sợi xe,... với mục tiêu chỉ sản xuất, gia công khi có đơn đặt hàng đảm bảo hiệu quả; Không sản xuất khi chưa có đơn đặt hàng, không sản xuất lỗ.
- Giá gia công đã được đàm phán lại tăng từ 10% ~ 30%, nguồn hàng ổn định;
- Thương lượng đàm phán lại giá nguyên vật liệu đầu vào, mục tiêu giảm tối thiểu 10%

### 3. Về đầu tư, phát triển:

#### - Về nguồn vốn:

Sau khi thanh lý hàng hóa, tài sản,... để trả hết nợ vay, *nếu công ty vượt qua được những vấn đề liên quan đến nợ nần đã được giải quyết ổn thỏa, công ty sẽ tiến hành cơ cấu lại nguồn vốn CSH* bằng cách huy động vốn mới từ nhiều nguồn (nhà đầu tư mới, nguồn tín dụng mới), dưới nhiều hình thức (trực tiếp, gián tiếp, liên doanh, liên kết,...) nhằm mục đích tái đầu tư, phục hồi sản xuất với cơ cấu mặt hàng mới phù hợp với thị trường, khách hàng tiềm năng, như: sản xuất sợi len chải kỹ; sợi len chải thô; các loại sợi len đặc biệt có giá trị cao,...

#### - Về đầu tư dự án:

- Trên cơ sở các thiết bị kéo sợi hiện có, công ty sẽ tiến hành cải tạo, nâng cấp các thiết bị cũ và bổ sung thiết bị mới để hình thành một **dây chuyền sợi chải kỹ**. Dự kiến dây chuyền này có công suất khoảng 300



tần/năm, tổng mức đầu tư khoảng 2,0 triệu USD, bao gồm cả phần cải tạo nhà xưởng.

- Đánh giá lại toàn bộ **Nhà máy đan len** để tiến hành nâng cấp và bổ sung thiết bị hiện đại, nhằm cạnh tranh và giảm giá thành sản phẩm. Dự kiến mức đầu tư cho dự án này khoảng 1,0 triệu USD.
- Nghiên cứu đầu tư một **dây chuyền kéo sợi OE** để sản xuất các loại sợi len đặc biệt. Dự kiến dây chuyền này đặt tại nhà máy len Biên Hòa hoặc một nơi khác phù hợp. Tổng mức đầu tư dự kiến khoảng 1,5 triệu USD, bao gồm cả phần cải tạo/xây mới nhà xưởng.
- Xem xét đầu tư bổ sung một số thiết bị chủ lực cho **khuvực xe sợi**, nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm. Dự kiến mức đầu tư bổ sung khoảng 0,5 triệu USD.

→ Như vậy, dự kiến tổng mức đầu tư cho các dự án trên là **5,0 triệu USD**, chưa tính vốn lưu động.

→ Thời gian triển khai: trong vòng 2 năm, từ 2018-2019.

#### 4. Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh 2017

Trong năm 2017, công ty cần phải thanh lý toàn bộ các hàng hóa tồn kho và máy móc thiết bị (đã thế chấp) để trả nợ vay, nên kết quả tài chính chắc chắn bị lỗ rất lớn. Cụ thể như sau:

#### → CÁC CHỈ TIÊU DỰ KIẾN KẾT QUẢ SXKD 2017

##### 1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

*Đơn vị tính: tỷ đồng*

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017
Tổng doanh thu	142,77	42,60
Tổng chi phí	152,16	48,50
Lỗ:	(9,395)	(5,90)
+ Sản xuất kinh doanh:	(4,252)	(0,00)
+ Chi phí công nhân nghỉ việc:	(0,850)	(2,20)
+ Chi phí lãi vay:	(4,293)	(3,70)

##### 2. Thanh lý bán hàng tồn kho trả nợ vay

*(Dự kiến mức thu được bằng 20-50% giá vốn)*

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	GIÁ VỐN	Tỷ lệ % dự kiến thu hồi trên giá vốn	GIÁ TRỊ THU HỒI	LỖ
Sợi	19,680	50%	9,840	(9,840)
Mền	10,174	50%	5,087	(5,087)
Vải lông thú	2,702	20%	0,540	(2,162)
Sản phẩm đan	8,852	20%	1,770	(7,082)
Sản phẩm khác	7,392	20%	1,478	( 5,914)
Phụ tùng	2,338	0%	-	(2,338)
<b>Tổng cộng</b>	<b>51,138</b>		<b>18,715</b>	<b>(32,423)</b>

### 3. Chỉ tiêu thực tế thực hiện năm 2017 ( 1+2):

(Dự kiến sẽ thanh lý toàn bộ trong năm 2017)

Đơn vị tính: tỷ đồng

CHỈ TIÊU	THỰC HIỆN 2016	KẾ HOẠCH 2017
<b>Tổng doanh thu</b>	<b>142,770</b>	<b>61,315</b>
+ Sản xuất kinh doanh	142,770	42,600
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	18,715
<b>Tổng chi phí</b>	<b>152,165</b>	<b>99,638</b>
+ Sản xuất kinh doanh	152,165	48,500
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	51,138
<b>LỖ</b>	<b>(9,395)</b>	<b>(38,323)</b>
+ Sản xuất kinh doanh	(9,395)	(5,900)
+ Thanh lý hàng tồn kho	0	(32,423)

### C. KẾT LUẬN

Kính thưa Quý cổ đông,

Sau hơn 10 năm hoạt động sau CPH, đến nay Công ty đã gặp rất nhiều khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Với tình hình tài chính như hiện nay, *công ty đã lâm vào tình trạng mất khả năng trả nợ và phải đối diện với việc phá sản theo luật định (nếu có một trong những tổ chức/ cá nhân hiện là chủ nợ khởi kiện công ty khi không trả nợ đúng hạn)*. Vì vậy, với tình hình hiện nay, công ty khó có thể tiếp tục duy trì sản xuất kinh

doanh như một doanh nghiệp bình thường được nữa vì công ty không còn nguồn vốn nào để SXKD, thậm chí công ty đã để **âm hoặc mất vốn chủ sở hữu**. Chúng tôi xin báo cáo quý cổ đông dự báo ước VCSH hiện nay, như sau:

**TÀI SẢN (31/12/2016)**

	<b>Giá trị sổ sách</b>	<b>Khả năng thu hồi</b>
- Tài sản cố định :	#27,38 tỷ	#10 tỷ
- Hàng hóa :	#56,9 tỷ	#24 tỷ
- Tiền, các khoản phải thu:	#10,72 tỷ	#10 tỷ
- Tiền đất Bình Lợi chưa nhận :		16 tỷ
<b>Tổng giá trị TS có khả năng thu hồi :</b>		<b>#60 tỷ</b>

**NỢ PHẢI TRẢ(31/12/2016)**

	<b>Giá trị sổ sách</b>	
- Nợ vay ngân hàng :	51 tỷ	
- Phải trả khác :	#17 tỷ	
<b>Tổng cộng nợ phải trả:</b>		<b># 68 tỷ</b>

**VỐN CHỦ SỞ HỮU : 60 tỷ - 68 tỷ = (- 8 tỷ) / 41 tỷ VĐL**

Chúng tôi, HĐQT và Ban điều hành công ty rất mong nhận được những ý kiến đánh giá về nguyên nhân chủ quan, khách quan và các ý kiến đóng góp xây dựng của Quý cổ đông, nhằm đưa công ty vượt qua khỏi giai đoạn khủng hoảng như tình trạng hiện nay.

Trân trọng!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



Lê Thanh Liêm